TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Phi Công**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn A, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Th**, sinh năm 1979.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn A, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Nguyễn Hữu L, chị Nguyễn Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hữu L trình bày: trên cơ sở tự nguyện anh và chị Nguyễn Th tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 27 tháng 12 năm 2002. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh và chị Nguyễn Th không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Do mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Th.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Th có 01 con chung là cháu Nguyễn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2003, hiện nay anh đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nguyễn Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Nguyễn Th vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: anh Nguyễn Hữu L khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Th và yêu cầu nuôi dưỡng con chung; chị Nguyễn Th có nơi cư trú tại xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: anh Nguyễn Hữu L khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Th nên anh Nguyễn Hữu L là nguyên đơn, chị Nguyễn Th là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Th đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, anh Nguyễn Hữu L có đơn xin giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Th và anh Nguyễn Hữu L tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh Nguyễn Hữu L cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mặc dù gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Th nhiều lần nhưng chị Nguyễn Th vẫn không có mặt để làm việc và hòa giải hàn gắn tình cảm. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập, xét thấy lời trình bày của anh Nguyễn Hữu L phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn V (là bố ruột của chị Nguyễn Th) về tình trạng hôn nhân của anh chị nên có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Th đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận cho anh Nguyễn Hữu L được ly hôn với chị Nguyễn Th là phù hợp.

[5] Về con chung: anh Nguyễn Hữu L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2003. Xét thấy, cháu

Nguyễn H hiện đang sống cùng anh Nguyễn Hữu L và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh Nguyễn Hữu L, quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Th không có lời khai nêu ý kiến về việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy, nên giao con chung cho anh Nguyễn Hữu L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời anh Nguyễn Hữu L không yêu cầu chị Nguyễn Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Hữu L trình bày không có nên không xem xét giải giải quyết.

[8] Về án phí: anh Nguyễn Hữu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Luật năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu L được ly hôn với chị Nguyễn Th.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn H, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2003 cho anh Nguyễn Hữu L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời anh Nguyễn Hữu L không yêu cầu chị Nguyễn Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Th được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Hữu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 007074 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, anh Nguyễn Hữu L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Trường Phát